

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/DS-ST

Ngày: 31-5-2019

V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự
về góp hụi và vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Đồi.

2. Bà Quách Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tri Phương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2019/TLST-DS ngày 12/3/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi và vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-DS ngày 15/5/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị L, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông K, sinh năm 1965 và bà C, sinh năm 1964; địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. (Bà C có mặt, ông K có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2019 nguyên đơn chị L trình bày: Chị L có làm đầu thảo hụi, ông K và bà C có tham gia 02 dây, cụ thể như sau: Dây thứ nhất mở ngày 05/3/2017, loại hụi 1.000.000 đồng, 15 ngày khui một lần, có 34 phần hụi, vợ chồng ông K (bà C) tham gia 02 phần, khui được 02 lần đến lần thứ 03 thì bà C hốt 01 phần. Phần hụi còn lại khui được 12 lần đến lần thứ 13 thì bà C hốt. Hai phần hụi này bà C còn nợ lại một phần 13 lần hụi chết, 02 phần là 26 lần bằng 26.000.000 đồng.

Dây hội thứ hai mở ngày 10/9/2017, loại hội 1.000.000 đồng/tháng, có 26 phần hội, ông K và bà C tham gia 01 phần, khai được 02 lần đến lần thứ 03 thì ông K, bà C hốt; ông K và bà C phải đóng hội chết là 23 lần nhưng chỉ đóng được 01 lần, còn 22 lần bằng 22.000.000 đồng chưa đóng.

Tổng 02 dây hội ông K và bà C còn nợ là 48.000.000 đồng.

Ngoài ra vào ngày 15/3/2018 chị L có vay giùm cho ông K, bà C số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 04%/tháng, thỏa thuận lãi đóng hàng tháng, ông K có đóng lãi được 08 tháng thì không đóng nữa, chị L đứng ra vay tiền của người khác giao lại cho ông K nên hiện nay còn phải trả lãi hàng tháng.

Nay chị L yêu cầu ông K và bà C cùng liên đới trả số tiền hội là 48.000.000 đồng và tiền vay gốc là 30.000.000 đồng, tổng cộng là 78.000.000 đồng. Nếu sau khi xét xử mà ông K, bà C không trả nợ thì yêu cầu ông K, bà C trả lãi theo mức lãi suất quy định của Nhà nước kể từ ngày án có hiệu lực cho đến khi thi hành xong số nợ. Tiền lãi trước đây không yêu cầu tính.

** Ông K xin vắng mặt phiên tòa nhưng tại phiên hòa giải ngày 15/5/2019, ông K trình bày:* Nợ hội là do bà C chơi, ông không biết nợ bao nhiêu; còn nợ vay thì vợ chồng cùng vay 30.000.000 đồng, đóng lãi mỗi tháng 1.200.000 đồng, đóng được 10 tháng thì hết khả năng. Nhưng bà C thừa nhận có chơi hội và có nợ tiền hội thì ông cũng đồng ý cùng vợ trả tiền vay và tiền hội cho chị L, nhưng bây giờ lớn tuổi làm lương không cao như trước nữa, mỗi tháng chỉ có 5.000.000 đồng, chi phí cũng hết một phần; xin hẹn mỗi tháng trả 2.000.000 đồng, cho đến khi dứt số nợ hội và nợ vay là 78.000.000 đồng. Phần tiền lãi trước đây đã đóng không yêu cầu tính lại, chỉ xin không tính lãi nữa.

** Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa bà C trình bày:*

Bà có tham gia chơi hội và cùng ông K vay của chị L 30.000.000 đồng. Nhưng tiền hội bà đã đóng còn khoảng 26.000.000 đồng, khi đóng tiền không có làm giấy tờ gì, nay chị L nói còn thiếu 48.000.000 đồng tiền hội thì cũng thống nhất trả. Nhưng chỉ trả theo ý kiến của ông K là mỗi tháng trả 2.000.000 đồng tiền gốc cho đến khi hết số nợ 78.000.000 đồng, xin không trả lãi nữa, số tiền lãi trước đây đã đóng không yêu cầu xem xét lại.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- *Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng và chấp hành nội quy

phiên tòa. Bị đơn ông K có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông K là đúng quy định.

- *Về nội dung vụ án:* Ông K và bà C thừa nhận có chơi hụi và vay tiền của chị L và đồng ý trả số tiền này; nhưng yêu cầu trả mỗi tháng 2.000.000 đồng, phía chị L không đồng ý. Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị L, buộc vợ chồng ông K, bà C cùng liên đới trả cho chị L số tiền hụi là 48.000.000 đồng và tiền vay là 30.000.000 đồng. Lãi suất tiền vay theo thỏa thuận 04%/tháng là cao so với quy định, ông K đã đóng được một phần tiền lãi nhưng các đương sự không yêu cầu tính lại tiền lãi trước đây đã đóng nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị L và ông K, bà C có hợp đồng góp hụi và vay tài sản, nay có tranh chấp chị L yêu cầu Tòa án giải quyết nên xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi và vay tài sản*”.

Bị đơn ông K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông K.

Theo biên nhận vay tiền của ông K và bà C đề ngày 15/3/2018, có ghi vay tiền của vợ chồng cháu C1. Tuy nhiên, anh K1 (tên thường gọi là C1) trình bày việc chơi hụi và vay tiền giùm ông K, bà C là do chị L thực hiện, anh không liên quan nên để cho chị L và vợ chồng ông K tự giải quyết, anh không ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án. Do đó, Tòa án không cần đưa anh K1 vào tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn là chị L có làm đầu thảo hụi, bà C là thành viên tham gia 02 dây hụi. Cả hai dây hụi bà C đều đã hốt nhưng không thực hiện đóng hụi chết hàng tháng, đến nay tổng cộng hai dây hụi còn nợ chị L là 48.000.000 đồng. Ngoài ra ngày 15/3/2018, ông K và bà C có vay của chị L số tiền 30.000.000 đồng, theo biên nhận không thể hiện thời hạn vay, thỏa thuận lãi đóng hàng tháng, nhưng ông K vi phạm thỏa thuận trả lãi nên chị L yêu cầu vợ chồng ông K trả nợ gốc.

Ông K và bà C thống nhất số nợ theo yêu cầu của chị L nên xem đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nội dung còn tranh chấp: Ông K và bà C yêu cầu được trả nợ mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ gốc 78.000.000 đồng, yêu cầu không tính lãi nữa. Chị L không đồng ý đề nghị của bị đơn nên Hội đồng xét xử không có cơ sở ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Ông K và bà C thực hiện giao dịch trong thời kỳ hôn nhân nên có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho chị L số tiền 78.000.000

đồng, trong đó nợ hui là 48.000.000 đồng và nợ vay là 30.000.000 đồng. Chị L chỉ yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất do Nhà nước quy định trên nợ gốc chưa thanh toán khi án có hiệu lực. Yêu cầu này của chị L phù hợp với quy định và cũng đã có phần lợi, tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ nên được chấp nhận.

Các đương sự thỏa thuận vay tiền lãi suất 04%/tháng là cao so với quy định, bị đơn đã đóng được một phần tiền lãi nhưng không ai yêu cầu tính lại tiền lãi đã đóng trước đây nên Hội đồng xét xử không xét.

Từ những phân tích trên, thấy rằng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[4] Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; ông K và bà C liên đới chịu án phí đối với nghĩa vụ phải thi hành là 3.900.000 đồng. Chị L không chịu án phí nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai tạm thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 92, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 471 của Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13; Điều 30 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về “*họ, hui, biên, phurong*”; Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13; các Điều 6, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị L đối với ông K và bà C. Buộc ông K và bà C cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho chị L số tiền 78.000.000 đồng (Bảy mươi tám triệu đồng); trong đó tiền hui là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng), tiền vay là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông K và bà C còn phải chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả nợ gốc.

2. Án phí sơ thẩm: Ông K và bà C cùng liên đới chịu án phí là 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Chị L được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000036 ngày 12/3/2019 và số tiền tạm ứng án phí là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000037 ngày 12/3/2019, cả hai biên lai đều của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự (chị L, bà C) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông K vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Trường Hận